TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS - PT.
Ngày 14 tháng 02 năm 2020
"V/v Bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến.

Ông Nguyễn Kim Ái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2020/TL - DSPT ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "Bồi thường thiệt hại về sức khỏe". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2019/DS - ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2020/QĐPT - DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị H**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Bị đơn: Chị **T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người kháng cáo chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Tạ Thị H trình bày*: Gia đình tôi và gia đình chị Tcó xảy ra mâu thuẫn rất nặng nề từ tháng 3/2018. Lý do đầu tiên là vợ chồng chị Tcó lấn chiếm 07 m^2 đất ở mặt đường bê tông của gia đình tôi, đứng tên con tôi, xong UBND xã đã giải quyết bắt chị Tphải đập bỏ tường đã xây. Từ đó chị Tlàm đơn kiện gia đình tôi rất nhiều lần nhưng đều không có kết quả vì không có bằng chứng gì. Đến ngày 15/10/2018 ống thoát nước lợn của gia đình chị Tbị vỡ ra, phân lợn chảy ra khắp cổng nhà tôi, không phải một lần mà rất nhiều lần không bao giờ tẩy rửa và dọn cho gia đình nhà tôi mà tôi phải báo với trưởng khu, hôm đó tôi gọi chồng chị Tcùng các con chạy ra và nói những lời nói thiếu văn hoá. Cho đến 3 giờ chiều nhà chị Tvẫn không dọn cổng cho nhà

tôi, lúc đó tôi có đi ra chợ và ra báo cáo với Công an xã, đi qua cổng nhà chị T, lúc đó chị Tđi đâu về vợ chồng nói với nhau sự việc sảy ra lúc 01 giờ 30 phút xong chị Tnhìn thấy tôi đi xe qua cứ thế chửi tôi rất nhiều rồi chạy theo tôi lên đường bê tông làng ôm tôi vật tôi ra và đánh tôi rất bất ngờ. Tôi còn nghe rõ câu nói là (phúc mày lúc sự việc xảy ra tao không ở nhà, tao ở nhà thì mày sẽ ăn đủ), chị Tcào cấu túm tóc tôi gây cho tôi nhiều vết thương trên mặt và đầu. Chị Tđấm vào mồm tôi làm dập môi và gãy ngậm chiếc răng cửa của tôi, tôi đi bệnh viện không giữ được phải thay răng. Công an huyện và Công an xã đã trực tiếp giải quyết xử phạt hành chính đối với chị Tlà 750.000đ, còn tôi là người bị hại nên ở mức cảnh cáo, nhưng bồi thường dân sự cho tôi thì chị Tcương quyết không bồi thường.

Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Tbồi thường thương tích cho tôi tổng số tiền là 11.460.000đ gồm: Tiền chụp cắt lớp 700.000đ; tiền chụp 100.000đ; tiền thuốc 160.000đ; tiền làm răng giả 4.000.000đ; tiền mất thu nhập những ngày nghỉ không đi làm là 4.500.000đ (30 ngày x 150.000đ/ngày); tiền bồi dưỡng sức khoẻ 2.000.000đ.

Bị đơn chị T trình bày: Gia đình tôi và gia đình bà Hlà hàng xóm, cùng chung một ngõ. Khoảng 13 giờ ngày 15/10/2018, tôi từ nhà hàng xóm về nhà tôi, tôi thấy bà Hđi từ trong cổng nhà đi ra đường. Bà Hvừa đi vừa chửi gia đình nhà tôi. Khi bà Hlên đường chính thì tôi có hỏi bà Hchửi ai và đi lại gần thì tôi chỉ ngón tay trỏ về phía bà Hthì bà Hcắn vào tay tôi, tay tôi bị rách và tôi dùng tay phải cạy mồm bà Hra khỏi tay tôi. Sau khi tôi cạy được mồm bà Hra khỏi tay tôi thì tay tôi bị rách da tay chảy máu. Hai bên dừng lại thì tôi chạy về quán trên nhà tôi, bà Hvẫn đứng dắt xe đi thì gặp anh Lvà bà T, bà Mthì bà Hgọi anh Lđứng lại kể chuyện về đất nói "con chó cướp đất nhà tao" thì tôi có nói "con chó nào vừa cắn tao đây". Bà Hvẫn chửi, tôi đi lại chỗ anh Lthì bà Hvẫn nói gia đình tôi cướp đất và bà Hnhặt hai hòn đá ném vào người tôi sượt trên đầu và dưới bắp chân trái. Tôi đang chạy quay lại phòng thủ thì bà Htúm tóc kéo tôi vào đất của con gái bà H. Tôi kêu lên thì chị H hàng xóm gọi con trai tôi là C ra. Sau đó bà M, anh L, chị K đến can ngăn gỡ tóc và tay bà Hra khỏi người tôi. Sau khi gỡ ra được thì bà Hđạp xe bỏ đi. Sự việc đến đây chấm dứt, tôi về nhà thấy đau đầu, chảy máu và tôi làm đơn gửi Công an và Công an đến hiện trường sự việc.Tôi vào trạm xá xã D khám nhưng chỉ khám đơn giản. Tôi thấy người vẫn đau nên đã đến Trung tâm y tế huyện T chụp chiếu tư vấn lấy thuốc nhưng tôi không lấy thuốc, không điều trị. Sau đó tôi theo dõi vẫn thấy đau nên tôi đến Bệnh viện tỉnh Phú Thọ chụp cộng hưởng từ và lấy thuốc, mua thuốc và không điều trị tại bệnh viện. Sự việc xảy ra đã được Công an giải quyết, tôi đã có lời khai tại Công an, tôi không thắc mắc gì.

Tôi bị thương tích nhưng tôi không yêu cầu bà Hphải bồi thường cho tôi nếu bà Hkhông khởi kiện, nhưng nay bà Hkhởi kiện tôi thì tôi có đơn phản tố yêu cầu bà Hcũng phải bồi thường cho tôi số tiền là 18.186.000đ (Mười tám triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) gồm: tiền chụp, mua thuốc tại Bệnh viện huyện T và Bệnh viện tỉnh Phú Thọ là 4.686.000đ; tiền mất thu nhập 45 ngày x 300.000đ/ngày = 13.500.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2019/DS - ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định: Căn cứ: Điều 379; Khoản 1- Điều 584, Khoản 1 - Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm d - Khoản 1 - Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H; Buộc chị T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Tạ Thị H số tiền tổng cộng là: 4.960.000đ (Bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm các khoản chi phí: Tiền chụp 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); tiền thuốc 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng); tiền dịch vụ y tế 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); tiền làm răng giả 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Bác một phần yêu cầu phản tố của chị T; Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của chị T; Buộc bà Tạ Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị T số tiền tổng cộng là: 731.000đ (Bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng) gồm: tiền chụp 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); tiền dịch vu y tế 31.000đ (Ba mươi mốt nghìn đồng). Bản án còn tuyên về án phí và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

- Ngày 25/11/2019, chị Tlàm đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng buộc bà Hphải bồi thường cho chị Ttiền viện phí là 2.641.000đ và tiền thuốc là 1.314.000đ, tổng là 3.995.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của đương sự đúng hạn luật định. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng nguyên tắc, các bên đương sự đều thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đại diện VKS đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2019/DS - ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn Kháng cáo của chị T trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về sự việc xảy ra ngày 15/10/2018: Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa hai gia đình về quyền sử dụng đất và đường nước thải từ trước. Do vậy, khi bà Hvà

chị Tgặp nhau thì hai bên đã có lời qua tiếng lại, chửi nhau dẫn đến sô sát đánh nhau - Điều này cả hai bên thừa nhận và những người làm chứng như bà Nguyễn Thị T, bà Tạ Thị M, bà Nguyễn Thị H, ông Tạ Hữu L chứng kiến. Hậu quả cả bà Hvà chị Tđều bị thương tích và phải đến Bệnh viện khám nhưng không phải điều trị nội trú. Bà Hbị cảnh cáo, chị Tbị xử phạt hành chính mức 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi sự việc xảy ra đã được Công an xã D, huyện T giải quyết theo quy định. Quá trình giải quyết tại Công an cả hai bên đều không thắc mắc gì về nguyên nhân và thương tích của hai bên mà chỉ không nhất trí bồi thường cho nhau.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo:

- Chị Tkháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bà Hphải bồi thường cho chị Ttiền viện phí là 2.641.000đ và tiền thuốc là 1.314.000đ, tổng là 3.995.000đ. Xét kháng cáo của chị T hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Sau khi bà H và chị T sô xát với nhau, chị Tđến trung tâm y tế huyện T chụp, khám. Tại đây, chị T đã chi phí tiền chụp là 700.000đ; tiền dịch vụ y tế là 31.000đ; bác sĩ kê đơn thuốc cho chị Tthì chị không mua vì lý do gia đình có thuốc đau đầu nên việc không mua thuốc theo tư vấn của bác sĩ là lỗi của chị T. Khi thấy đau đầu chị Tkhông quay trở lại khám tại trung tâm y tế huyện T theo lời dặn của bác sĩ mà đã tự ý đi khám, mua thuốc tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ ngày 25/10/2018 và không điều trị tại bệnh viện. Như vậy sau 10 ngày tính từ ngày xảy ra sô xát chị Tmới xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ khám và mua thuốc. Do vậy, chi phí này không phù hợp pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của chị Tlà không có căn cứ. Việc tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận buộc bà Hphải bồi thường cho chị Ttiền viện phí là 2.641.000đ và tiền thuốc là 1.314.000đ là phù hợp.

[2.3]. Tại bản án sơ thẩm đã buộc chị Tphải bồi thường thiệt hại cho bà Hsố tiền tổng cộng là 4.960.000đ (Bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và buộc bà Hphải bồi thường thiệt hại cho chị Tsố tiền tổng cộng là 731.000đ (Bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng). Nhưng không ghi vào phần quyết định nội dung " kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác." Và phần nhận định của bản án không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H đối với đề nghị buộc chị T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tiền mất thu nhập những ngày nghỉ không đi làm là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); tiền bồi dưỡng sức khoẻ 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của chị T đối với đề nghị buộc bà Tạ Thị H có nghĩa vụ bồi thường số tiền mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 1.314.000đ (Một triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng); tiền chụp và khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 2.641.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi mốt

nghìn đồng); tiền công nghỉ mất thu nhập 45 ngày x 300.000đ/ ngày = 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Nhưng không ghi vào phần quyết định của bản án là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[3]. Đối với các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của chị T không được chấp nhận lẽ ra chị T phải chịu phần án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên yêu cầu kháng cáo của chị Tliên quan đến bồi thường về sức khỏe nên được miễn án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2019/DS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2[. Căn cứ vào Điều 357; Điều 379; Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm d, đ Khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H. Buộc chị T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Tạ Thị H số tiền tổng cộng là: 4.960.000đ (Bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm các khoản chi phí: Tiền chụp 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); tiền thuốc 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng); tiền dịch vụ y tế 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); tiền làm răng giả 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H đối với đề nghị buộc chị T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tiền mất thu nhập những ngày nghỉ không đi làm là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); tiền bồi dưỡng sức khoẻ 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của chị T. Buộc bà Tạ Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị T số tiền tổng cộng là: 731.000đ (Bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng) gồm: tiền chụp 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); tiền dịch vu y tế 31.000đ (Ba mươi mốt nghìn đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của chị T đối với đề nghị buộc bà Tạ Thị H có nghĩa vụ bồi thường số tiền mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 1.314.000đ (Một triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng); tiền chụp và khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 2.641.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng); tiền công nghỉ mất thu nhập 45 ngày x 300.000đ/ ngày = 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho chị T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang